

## QUYẾT ĐỊNH

### CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

V/v: Thành lập Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

### THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nhà nước ngày 20/4/1995;
- Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính công bố tại lệnh số 37/LCT-HĐNN8 và lệnh số 38/LCT-HĐNN8 ngày 24/5/1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Căn cứ Quyết định số 90/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ văn bản số 3329/ĐMDN ngày 11/7/1996 của Chính phủ, ủy quyền Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký quyết định thành lập lại Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam;
- Căn cứ văn bản số 4942/ĐMDN ngày 2/10/1996 của Chính phủ về việc đồng ý bổ sung tên gọi cho Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam thành Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các Định chế Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Thành lập Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trên cơ sở Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam đã được thành lập trước đây theo Quyết định số 66/QĐ-NH5 ngày 27/3/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam hoạt động theo mô hình Tổng công ty nhà nước quy định tại Quyết định số 90/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Tên giao dịch quốc tế là Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development; Viết tắt: VBA & RD;

**Điều 2:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là Tổng công ty nhà nước hoạt động kinh doanh, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê chuẩn.

Trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ được Nhà nước xác định là 2.200 tỷ đồng Việt Nam.

**Điều 3:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có chức năng kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động khác ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**Điều 4:** Cơ cấu tổ chức Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam gồm có:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc, Bộ máy giúp việc bao gồm cả bộ máy kiểm soát nội bộ;
- Các đơn vị thành viên bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc, hạch toán độc lập, đơn vị sự nghiệp.

Danh sách các đơn vị thành viên ghi trong phụ lục đính kèm Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

**Điều 5:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chịu trách nhiệm làm đầy đủ thủ tục đăng ký kinh doanh và hoạt động theo Điều lệ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và các quy định khác của Nhà nước, đồng thời chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về hoạt động của mình.

**Điều 6:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 66/QĐ-NH5 ngày 27/3/1993 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thành lập Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.

**Điều 7:** Chánh Văn phòng Thống đốc, Vụ trưởng Vụ các định chế Tài chính, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ và đào tạo, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước trung ương, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thi hành Quyết định này. *Nguyễn Văn Ngọc Lâm*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (để b/c)
- Ban chỉ đạo trung ương  
Đổi mới doanh nghiệp
- Ban Tổ chức-Cán bộ CP
- Bộ Tài chính
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Ngân hàng Nông nghiệp  
và phát triển nông thôn VN
- Các Vụ, cục NHNN
- Lưu VPTĐ, Vụ DC



CAO SỸ KIÊM  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 13110, Quyển số: 10.SCT/BS

Ngày: 03-10-2017



PHÓ CHỦ TỊCH  
Ngô Ngọc Lâm